

Số: 73/BC-UBND

Uông Bí, ngày 07 tháng 3 năm 2019

## BÁO CÁO

### Tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí.

Thực hiện Kế hoạch số 96/KH-ĐGS ngày 22/02/2019 của Đoàn giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc: Giám sát về tình hình triển khai, kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới gắn với Nghị quyết số 50/2016/NQ-HĐND tỉnh về việc bố trí nguồn lực đưa các xã, thôn ra khỏi diện đặc biệt khó khăn, hoàn thành mục tiêu Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Căn cứ vào tình hình thực tế trên địa bàn Thành phố, UBND thành phố Uông Bí báo cáo thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới như sau:

#### **I. KHÁI QUÁT CHUNG:**

##### **1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội chung của thành phố**

Thành phố Uông Bí là đô thị loại II trực thuộc tỉnh Quảng Ninh, cách thành phố Hạ Long 45 km về phía Tây, phía Bắc giáp huyện Sơn Động (tỉnh Bắc Giang), phía Nam giáp huyện Thủy Nguyên (thành phố Hải Phòng), phía Đông giáp huyện Hoành Bồ và thị xã Quảng Yên, phía Tây giáp thị xã Đông Triều. Thành phố Uông Bí có 11 đơn vị hành chính (09 phường, 02 xã) với tổng diện tích tự nhiên 25.630,77 ha; dân số trên 18 vạn người (bao gồm các dân số thường trú và dân số quy đổi).

Tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân năm 2018 là 13,5%, thu ngân sách thành phố trong 06 năm liên tục đều đạt trên 2.400 tỷ đồng (riêng năm 2018 thu ngân sách trên địa bàn đạt 3.183,316 tỷ đồng = 107% kế hoạch Tỉnh giao. Thu nhập bình quân đầu người năm 2018 ước đạt 150,75 triệu đồng.

Năm 2011, thực hiện việc triển khai thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, thành phố Uông Bí có 02 xã Điện Công và Thượng Yên Công (bình quân các xã đạt trung bình 09 tiêu chí, 24 chỉ tiêu - theo Bộ tiêu chí 491). Tháng 01/2015, 02/02 xã của Thành phố được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Hiện nay, thành phố đang triển khai xây dựng khu dân cư thôn nông thôn mới kiểu mẫu, xã nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu theo các văn bản chỉ đạo của Tỉnh. Bộ mặt nông thôn đã có những chuyển biến rõ nét, ngày càng khang trang sạch đẹp, dần tạo chuyển biến trong nhận thức người dân trong việc ăn ở sinh hoạt, giữ gìn vệ sinh môi trường, phát triển kinh tế, sản xuất,...

##### **2. Những thuận lợi**

(1) Thành phố Uông Bí nằm trong vùng tam giác động lực phát triển miền Bắc là Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh, do đó rất thuận tiện cho việc thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tinh thần, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và nhân dân các xã khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày



05/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

(2) Về kết cấu hạ tầng: Thành phố tổ chức thực hiện tốt “Chương trình kiên cố hóa trường học”, “Chương trình kiên cố hóa kênh mương”, “Đầu tư nâng cấp hệ thống điện, đường giao thông, hệ thống kênh mương thủy lợi nội đồng, cơ sở vật chất văn hóa... cơ bản hoàn thiện, 100% xã đạt chuẩn về y tế xã, phường;

Thành phố đã thực hiện hoàn thành chương trình xoá nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo.

(3) Về giáo dục: Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập trung học cơ sở; các Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, phường phát huy hiệu quả.

(4) Các xã đều có điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế và chuyển dịch lao động nông thôn: Xã Thượng Yên Công là nơi có Khu du lịch tâm linh Yên Tử, có lợi thế lớn trong phát triển du lịch sinh thái và tâm linh, hàng năm đón khoảng gần 03 triệu khách hành hương về thăm Yên Tử. Xã Diên Công có tiềm năng lớn về nuôi trồng thủy sản (diện tích 500 ha đầm nuôi trồng thủy sản).

(5) Trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, thành phố Uông Bí luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tạo điều kiện của Trung ương; Sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, cụ thể, sâu sát của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự quan tâm giúp đỡ, tạo điều kiện của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh. Đặc biệt, với hệ thống cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh về khuyến khích phát triển sản xuất; chính sách hỗ trợ xây dựng nông thôn mới, chính sách hỗ trợ nguyên vật liệu để xây dựng đường giao thông nông thôn, đường nội đồng, chính sách để lại 100% nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất cho các xã thực hiện nông thôn mới đã trở thành động lực và nguồn lực to lớn khích lệ, tạo điều kiện thuận lợi cho các cấp ủy đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân thành phố triển khai thực hiện thắng lợi nhiệm vụ xây dựng xã đạt chuẩn nông thôn mới.

### **3. Những khó khăn, thách thức**

(1) Một số cơ chế, chính sách và văn bản hướng dẫn chậm ban hành, nhất là cơ chế hỗ trợ sản xuất tập trung; hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư vào nông thôn; hướng dẫn tiêu chí nông thôn mới như: lập quy hoạch, cơ sở vật chất văn hóa...

(2) Nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song vẫn còn một bộ phận nhân dân chưa nhận thức đầy đủ, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

(3) Trong sản xuất nông nghiệp, giá cả thị trường có nhiều biến động, nhất là xăng, dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi...; mặt khác, do điều kiện thời tiết, dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

(4) Do đặc thù khu vực nông thôn của Thành phố nằm trong vùng kinh tế tổng hợp, đa dạng ngành nghề, thu nhập theo hướng nông nghiệp thấp, không bền vững nên người dân chưa thực sự tâm huyết với sản xuất nông nghiệp. Những kết quả đã đạt được trong phong trào xây dựng Nông thôn mới vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng thế mạnh của địa phương; việc chuyển dịch



cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn thụ động, lúng túng; tập quán canh tác, cách thức sản xuất của nông dân còn nhỏ lẻ, phân tán.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN**

### **1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

#### ***1.1. Việc thực hiện các cơ chế chính sách, văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới:***

- Căn cứ vào thực trạng xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn thành phố Uông Bí, Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới thành phố đưa ra quan điểm chỉ đạo xác định nhiệm vụ trọng tâm:

+ Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-TU ngày 27/10/2010 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về xây dựng Nông thôn mới đến năm 2020; Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 03/12/2016 của BCH Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh về phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

+ Thực hiện tốt các nội dung chỉ đạo tại Công văn số 14/BCDDTW-VPĐP ngày 25/8/2015 của Ban chỉ đạo Trung ương chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới: về việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch duy trì và nâng cao chất lượng tiêu chí đối với các xã đạt chuẩn Nông thôn mới.

+ Thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 14/12/2010 về việc xây dựng Nông thôn mới thị xã Uông Bí; Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 17 tháng 12 năm 2010 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã Uông Bí (nay là thành phố Uông Bí); Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/12/2016 của BCH Đảng bộ Thành phố về phương hướng nhiệm vụ năm 2017.

+ Thực hiện tốt các nội dung tại Quyết định: 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh quyết định ban hành bộ tiêu chí về xã Nông thôn mới tỉnh Quảng Ninh. Các Quyết định về xây dựng nông thôn mới của Tỉnh.

- Ban chỉ đạo xây dựng Nông thôn mới thành phố đã kiện toàn lại, ban hành qui chế phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên ban chỉ đạo. Nhấn mạnh việc tiếp tục triển khai chương trình xây dựng Nông thôn mới trên địa bàn Thành phố theo hướng chuyển “từ chiều rộng sang chiều sâu, từ lượng sang chất”, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí Nông thôn mới gắn với thực hiện chương trình mỗi xã, phường một sản phẩm, xây dựng Nông thôn mới kiểu mẫu. Kiện toàn Văn phòng điều phối Nông thôn mới theo nội dung Quyết định 1920/QĐ-TTg ngày 05/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

- UBND Thành phố ban hành Quyết định số: 4295/QĐ-UBND ngày 27/7/2017 về việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ vật liệu xây dựng bê tông hóa đường giao thông nông thôn, khu, đường nội đồng tại các xã, phường giai đoạn 2017-2020.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND Tỉnh, UBND thành phố Uông Bí đã ban hành Quyết định số 3907/QĐ-UBND ngày 10/7/2017 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình “Mỗi xã, phường một sản phẩm” thành phố Uông Bí, giai đoạn 2017-2020.



- Quyết định số: 7873/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề án xây dựng xã nông thôn mới kiểu mẫu xã Điền Công, thành phố Uông Bí giai đoạn 2017-2020; Quyết định số: 7874/QĐ-UBND ngày 21/12/2017 của UBND Thành phố về việc phê duyệt đề án xây dựng nông thôn mới xã Thượng Yên Công, thành phố Uông Bí giai đoạn 2017-2020;

- Chỉ đạo các đơn vị, phường, xã, phòng ban liên quan thực hiện tốt các Quyết định, qui định, hướng dẫn của UBND Tỉnh, các sở ban ngành thuộc tỉnh về chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Rà soát hướng dẫn, triển khai thực hiện Quyết định số: 691/QĐ-TTg ngày 05/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí xã nông thôn mới kiểu mẫu; Quyết định số: 3923/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Bộ tiêu chí xã nông thôn mới nâng cao, áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2018 -2020.

### ***1.2. Công tác truyền truyền vận động, kiểm tra giám sát trong quá trình thực hiện chương trình:***

Phối hợp với các cơ quan báo chí của Trung ương, cơ quan báo chí của Tỉnh, chỉ đạo đài Truyền thanh truyền hình thành phố (nay là Trung tâm Truyền thông và Văn hóa) truyền tải các chuyên đề, chuyên trang tuyên truyền xây dựng Nông thôn mới; đã góp phần định hướng dư luận; tuyên truyền vận động nhân dân, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện chương trình Nông thôn mới; đã khắc phục một bước tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào nhà nước, khơi dậy tính tích cực, chủ động, sáng tạo trong nhân dân, tạo động lực to lớn đưa Chương trình trở thành một phong trào ngày càng lan rộng; Cung cấp Báo Quảng Ninh, Tập san chuyên đề xây dựng Nông thôn mới định kỳ hàng tuần, hàng tháng tới cấp ủy, chính quyền 02 xã và 11 nhà văn hóa thôn của 02 xã. Phát tin tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh kết nối bằng wifi từ máy chủ đặt tại trụ sở HĐND&UBND xã đến khu vực trung tâm các thôn và Nhà văn hóa thôn.

Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố đã xây dựng chương trình thống nhất hành động với các tổ chức thành viên, Hiệp hội doanh nghiệp thành phố Uông Bí trong cuộc vận động Xây dựng Nông thôn mới. Triển khai vận động “Giới thiệu địa chỉ hỗ trợ” tới doanh nghiệp, đơn vị đảm nhận hỗ trợ kinh phí xây mới, sửa chữa nhà ở, cung cấp con giống, công cụ lao động, hỗ trợ phát triển sản xuất, xây nhà vệ sinh, bể chứa nước,...

Ủy ban nhân dân thành phố Uông Bí tổ chức Hội nghị mời các doanh nghiệp trên địa bàn phát động phong trào “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”; Tổ chức tọa đàm, đối thoại trực tiếp với nhân dân và cán bộ cơ sở với chủ đề “Xây dựng Nông thôn mới bền vững”.

Vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Chương trình nông thôn mới gắn với nâng cao chất lượng các cuộc vận động của các hội, đoàn thể như: phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”, “Quảng Ninh chung sức xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020”, mô hình “5 không, 3 sạch”, hưởng ứng ngày “Chủ nhật xanh” bằng nhiều hình thức với sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã, thôn. Các xã xây dựng tin, bài (trên 70 tin



bài) về chủ đề xây dựng Nông thôn mới, phát triển sản xuất, tăng số lượng phát thanh qua hệ thống loa truyền thanh của xã và các thôn.

Công tác kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình được thực hiện thường xuyên: Trong quá trình triển khai thực hiện, các phòng, ban chuyên môn thường xuyên kiểm tra, giám sát việc phân bổ, sử dụng nguồn vốn xây dựng Nông thôn mới. Cơ quan Thường trực Chương trình (phòng Kinh tế) phối hợp với các phòng, ban hàng năm kiểm tra việc thực hiện của các địa phương. Ngoài ra, các đơn vị theo chức năng nhiệm vụ như Thành ủy, Hội đồng nhân dân thành phố, Thanh tra thành phố,... kiểm tra, giám sát Chương trình theo kế hoạch công tác.

## **2. Việc huy động bố trí nguồn lực thực hiện:**

Tổng nguồn vốn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới từ năm 2016 đến nay:

- Vốn ngân sách Trung ương: 2.000 triệu đồng;
- Ngân sách Tỉnh: 3.000 triệu đồng;
- Ngân sách huyện, xã: 34.623 triệu đồng;
- Nguồn vốn huy động từ doanh nghiệp hỗ trợ: 3.758 triệu đồng;
- Nguồn vốn tài sản và huy động từ nhân dân: 4.386 triệu đồng.

## **3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới:**

### **3.1. Kết quả thực hiện các mục tiêu cơ bản:**

- Số xã đạt chuẩn nông thôn mới: 2/2 xã.
- Thu nhập bình quân khu vực nông thôn năm 2018: 42,3 triệu đồng/người.
- Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều tính đến cuối năm 2018: 0,46%.
- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên: 97,5%.
- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế: 92,1 %.
- Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch theo qui định: 100% nước hợp vệ sinh (85,5% nước sạch).

### **3.2. Kết quả thực hiện chương trình mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP):**

Số sản phẩm OCOP trên địa bàn thành phố là 33 sản phẩm, trong đó có 06 sản phẩm đạt 4 sao, 01 sản phẩm đạt 5 sao, số sản phẩm đăng ký mới năm 2018 là 06 sản phẩm, số sản phẩm được công nhận 03 sản phẩm.

### **3.3. Kết quả thực hiện nâng cao chất lượng đạt chuẩn nông thôn mới thông qua triển khai việc xây dựng nông thôn mới nâng cao, khu dân cư nông thôn mới:**

- Đã in ấn và lắp đặt 19 bảng Pano tuyên truyền về bộ tiêu chí Khu dân cư (thôn) NTM kiểu mẫu, Hộ gia đình NTM kiểu mẫu, Vườn mẫu theo các Quyết định của UBND Tỉnh đặt tại Trụ sở UBND 02 xã và Nhà văn hóa 11 thôn (xã Điền Công 04 bảng, xã Thượng Yên Công 15 bảng).

- Đường trục xã, liên xã được cắm biển báo chỉ dẫn giao thông, trồng bổ sung cây xanh, cây bóng mát, bồn hoa cây cảnh hoặc cây có hoa hai bên đường, trồng cây tạo cảnh quan trên các tuyến đường, đường trục chính liên xã, trồng cây tạo hàng rào xanh,



đường viền xanh; đường trục thôn trồng cây tạo hàng rào xanh. Riêng tại xã Điền Công đường trục 03 thôn được cắm biển báo giao thông, biển chỉ dẫn đầu các trục thôn.

- Tiếp tục hoàn thiện mặt bằng thiết kế quy hoạch chi tiết, lập dự toán các tuyến đường ngõ, xóm; vẽ sơ đồ quy hoạch khu dân cư, vẽ sơ đồ quy hoạch, thiết kế vườn hộ. Lựa chọn các hộ gia đình có diện tích vườn phù hợp để xây dựng các vườn mẫu, vận động các hộ gia đình có vườn còn lại quy hoạch lại vườn của gia đình lựa chọn các loại cây trồng phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng của địa phương để tăng hiệu quả kinh tế, tạo thu nhập cho hộ gia đình.

- Thực hiện chủ đề công tác năm về chỉnh trang đô thị, tại 02 xã đã chỉnh trang khuôn viên trụ sở UBND xã và tại các Nhà văn hóa bằng việc trồng cây bóng mát, đặt các chậu hoa trong khuôn viên, thường xuyên quét dọn xấp xếp gọn gàng ngăn nắp và thực hiện trồng cây cảnh quan.

- Kết quả thực hiện xã Nông thôn mới nâng cao:

**Xã Điền Công** đạt 5/8 tiêu chí, còn 3 tiêu chí gồm 3 chỉ tiêu chưa đạt là: chỉ tiêu số 1.4 thuộc tiêu chí phát triển sản xuất; chỉ tiêu số 3.4 thuộc tiêu chí hạ tầng; chỉ tiêu số 8.1 thuộc tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

**Xã Thượng Yên Công** đạt 5/8 tiêu chí, còn 3 tiêu chí gồm 3 chỉ tiêu chưa đạt là: chỉ tiêu số 3.4 thuộc tiêu chí hạ tầng; chỉ tiêu số 5.2 thuộc tiêu chí môi trường; chỉ tiêu số 8.1 thuộc tiêu chí khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu.

**3.4. Kết quả thực hiện nâng cao chất lượng bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ:**

#### **a. Về Quy hoạch**

Thành phố Uông Bí đã được UBND tỉnh Quảng Ninh phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển KT-XH thành phố Uông Bí đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 25/5/2015 và phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng thành phố Uông Bí đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 và ngoài năm 2050 tại Quyết định số 1088/QĐ-UBND ngày 14/4/2016. Xác định công tác quy hoạch và thực hiện quy hoạch đóng vai trò then chốt, là cơ sở để thực hiện nhóm tiêu chí hạ tầng kinh tế - xã hội, ngay từ khi bắt đầu triển khai thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới, Ban chỉ đạo thành phố lựa chọn các đơn vị tư vấn phối hợp với UBND các xã tổ chức rà soát, bổ sung, lập quy hoạch xây dựng nông thôn mới của từng xã.

Năm 2011, Quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới của 02/02 xã đã được UBND thành phố phê duyệt; UBND thành phố đã ban hành quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch làm cơ sở để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện. UBND các xã đã tổ chức hội nghị công khai quy hoạch và công bố rộng rãi nội dung quy hoạch tới các tầng lớp nhân dân, đồng thời niêm yết bản đồ quy hoạch nông thôn mới tại các nhà văn hóa thôn của các xã, làm các panô công bố quy hoạch, cắm mốc quy hoạch chỉ giới các công trình hạ tầng theo quy định được duyệt.

Thực hiện từ năm 2011, đến năm 2016 Quy hoạch chung xây dựng tại 02 xã đã có rất nhiều biến động; Do đó, thành phố đã chủ động điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới cấp xã, theo yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội,



phân khu chức năng trong giai đoạn mới gắn với Quy hoạch vùng sản xuất tập trung các sản phẩm chủ lực, lợi thế của địa phương và của Tỉnh.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**b. Về Hạ tầng kinh tế - xã hội**

**(1) Về Giao thông:**

Trong những năm qua, hệ thống đường giao thông nông thôn của các xã trên địa bàn thành phố thường xuyên được đầu tư nâng cấp, cải tạo theo quy hoạch bằng cơ chế chính sách hỗ trợ theo phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” và đạt được kết quả sau:

- Đường trục xã, liên xã: Tổng chiều dài 16,2 km, tỷ lệ đường bê tông, nhựa hóa đạt 100%.

- Đường trục thôn: Tổng chiều dài 11,44 km, tỷ lệ đường bê tông đạt 100%.

- Đường ngõ xóm: Tổng chiều dài 16,06 km, tỷ lệ đường sạch, không lầy lội vào mùa mưa đạt 100%.

- Đường trục chính nội đồng: Tổng chiều dài 14,03 km, tỷ lệ được cứng hóa, xe cơ giới đi lại thuận lợi đạt 100%.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**(2) Về Thủy lợi:**

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu chủ động trên 90% diện tích đất nông nghiệp của các xã, tạo điều kiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, đáp ứng tốt yêu cầu tái cơ cấu ngành nông nghiệp, chủ động trong sản xuất, giảm nhẹ thiên tai. Tại 02 xã hiện có 05 đập dâng, 03 trạm bơm điện hoạt động ổn định. Tổng chiều dài kênh mương do xã quản lý cần được kiên cố hóa là 37,5 km trong đó đã được kiên cố hóa 33,5 km, đạt 90%.

- Hàng năm, các xã đã kiện toàn Ban chỉ huy phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên; xây dựng phương án PCTT và TKCN theo phương châm “bốn tại chỗ” Công tác phòng chống thiên tai được triển khai tại các hội nghị lồng ghép của cấp ủy, chính quyền, các đoàn thể; tuyên truyền trên đài truyền thanh của xã; cơ sở hạ tầng của các xã đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu về phòng chống thiên tai.

Nhìn chung, hàng năm tỉnh, thành phố đều quan tâm đầu tư xây dựng các công trình đầu mối để đảm bảo an toàn hồ chứa nước, bảo vệ dân cư sinh sống ở hạ lưu công trình; giữ ổn định nguồn nước để cung cấp nước tưới cho sản xuất nông nghiệp và tạo nguồn nước sinh hoạt cho nhân dân trong khu vực và từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, tạo cảnh quan môi trường nông thôn.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**(3) Về Điện:**

Sau 08 năm nhận bàn giao quản lý lưới điện nông thôn, ngành điện đã từng bước đầu tư, cải tạo và xây dựng mới hệ thống điện. Đến nay, toàn bộ lưới điện đã được cải tạo và nâng cấp; đã đầu tư nâng cấp xây mới trạm biến áp, đường dây trung thế, hạ thế theo quy hoạch và quy định của ngành điện: 02 xã (đạt 100%) có hệ thống điện đạt yêu cầu của ngành điện; 100% hộ dân sử dụng điện thường xuyên, an toàn từ



các nguồn. Đặc biệt là việc đầu tư lưới điện nông thôn giai đoạn 2 của ngành điện cho các thôn cung cấp điện cho các hộ dân nhỏ lẻ, ở xa trung tâm.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**(4) Về Trường học:**

Toàn thành phố Uông Bí hiện có 41/41 trường học từ mầm non đến THPT được cao tầng hóa (đạt 100%); 41/41 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (đạt 100%).

- Đối với 02 xã: Thành phố đã xây dựng thêm 01 điểm trường mầm non (tại xã Thượng Yên Công do doanh nghiệp hỗ trợ); cải tạo và nâng cấp, mua sắm trang thiết bị cho một số trường. Đến nay, có 6/6 trường đạt chuẩn Quốc gia (đạt 100%), trong đó có 03 trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**(5) Về Cơ sở - vật chất văn hóa:**

Thực hiện chương trình XDNTM, giai đoạn 2011 - 2016 Thành phố đã đầu tư xây mới 04 nhà văn hóa; sửa chữa, nâng cấp 07 nhà; Nhà văn hóa và trung tâm văn hóa thể thao 02 xã được xây dựng mới đáp ứng yêu cầu hoạt động. Các xã sử dụng Hội trường HĐND-UBND xã, sân Đình làng, trụ sở cơ quan, trường học,... để tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao. Các trường học, cơ quan đều đã được đầu tư xây dựng hệ thống sân bãi TDTT như: sân luyện tập bóng chuyền, sân cầu lông và các nhà luyện tập thể thao phục vụ cán bộ viên chức và học sinh.

Năm 2017 đầu tư xây mới 01 nhà văn hóa (thôn Khe Sú I xã Thượng Yên Công với tổng số vốn là 1.883 triệu đồng), năm 2018 đã hoàn thành và đưa vào sử dụng; Đến nay 11/11 (đạt 100%) nhà văn hoá thôn đạt chuẩn với đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ nhu cầu văn hóa, thể dục, thể thao, vui chơi, có diện tích phù hợp; có sân khấu, có đầy đủ bàn ghế, loa máy đáp ứng đầy đủ nhu cầu hoạt động của thôn như hội họp và các hoạt động khác. Các Nhà văn hoá đều có Ban chủ nhiệm, có quy chế, kế hoạch hoạt động; có hệ thống sổ sách được bảo quản tốt, ghi chép đầy đủ.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**(6) Về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:**

Toàn thành phố quy hoạch 10 chợ, trong đó có 02 chợ nông thôn (01 chợ hạng 3). Năm 2011 đầu tư xây dựng Chợ trung tâm xã Thượng Yên Công đạt tiêu chuẩn chợ hạng 3; năm 2016 huy động xã hội hóa, đầu tư xây dựng chợ tại xã Điền Công Với diện tích 1.050 m<sup>2</sup>, với các quầy hàng thiết yếu đảm bảo phục vụ nhu cầu tiêu dùng của nhân dân trên địa bàn xã.

Ngoài ra trên địa bàn thành phố còn có các siêu thị và nhiều cửa hàng tiện lợi phục vụ nhu cầu mua sắm của người dân.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**(7) Về Thông tin và truyền thông:**

Hệ thống hạ tầng bưu chính, viễn thông trong những năm qua phát triển mạnh mẽ, phủ khắp đến các xã, chất lượng dịch vụ ngày càng nâng cao, đáp ứng tốt nhu cầu của người dân.



- Các xã đều có điểm phục vụ bưu chính viễn thông, có dịch vụ truy cập Internet, có hệ thống truyền dẫn ADSL và các cột tiếp sóng mạng di động cung cấp dịch vụ 3G, 4G đáp ứng được nhu cầu về thông tin của nhân dân; 11/11 thôn được trang bị, lắp đặt máy vi tính (do Ban Xây dựng nông thôn mới tỉnh hỗ trợ).

- Cả 2 xã đều có hệ thống đài truyền thanh không dây bắt sóng wifi với các cụm loa đặt tại 11 thôn trên địa bàn các xã. Hệ thống loa hoạt động thường xuyên phục vụ thông tin tuyên truyền phát triển kinh tế, văn hóa xã hội trên địa bàn.

- Việc phát triển mạng lưới truyền thông và ứng dụng công nghệ thông tin vào đời sống đã góp phần nâng cao hiệu quả công tác điều hành quản lý, tạo bước thay đổi lớn trong việc giải quyết công việc chuyên môn, xử lý thông tin, giải quyết kịp thời công việc hàng ngày góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của địa phương. 100% cán bộ công chức có hộp thư công vụ và sử dụng phần mềm quản lý văn bản, điều hành tại UBND xã. Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hiện đại cho công dân cung cấp dịch vụ hành chính công nâng cấp mức độ 3. Hội trường, phòng họp tại UBND xã kết nối trực tuyến với Hội nghị từ Thành phố và cấp Tỉnh.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

#### **(8) Về nhà ở dân cư:**

Từ các chương trình, phong trào cụ thể như: "Chương trình hỗ trợ nhà ở cho người có công theo Quyết định 22/2013 của Thủ tướng", "Thi đua xây dựng đô thị văn minh, xã nông thôn mới", "Giới thiệu địa chỉ cần giúp đỡ, "Chung tay xây dựng nông thôn mới",... Từ năm 2013, trên địa bàn 02 xã không còn nhà tạm, nhà dột nát. Kết quả hỗ trợ xóa nhà tạm nhà dột nát cho các hộ khó khăn là 35 hộ trong đó được hỗ trợ xây mới 13 hộ, hỗ trợ cải tạo nhà mới 22 hộ. Tại 2/2 xã hiện có 1.754/1.847 nhà ở (95%), nhà ở đạt tiêu chuẩn Bộ Xây dựng niên hạn sử dụng trên 20 năm trở lên.

**Phương pháp đánh giá:** Theo Công văn số 117/BXD-QHKT ngày 21/01/2015 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện tiêu chí về nhà ở nông thôn.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

#### **c. Kinh tế và tổ chức sản xuất**

##### **(1) Về thu nhập:**

Thu nhập bình quân khu vực nông thôn tăng từ 18,96 triệu đồng/người/năm (năm 2010) lên 32 triệu đồng/người/năm (năm 2013). Năm 2017, đạt trung bình 39,3 triệu đồng/người; năm 2018 đạt trung bình 42,3 triệu đồng/người, trong đó xã Diên Công 45 triệu đồng/người/năm, xã Thượng Yên Công 41,3 triệu đồng/người/năm (Theo quy định của UBND tỉnh Quảng Ninh các xã khu vực 1 thu nhập bình quân đạt 41 triệu đồng/người/năm 2018).

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

##### **(2) Về hộ nghèo**

Phong trào giúp đỡ hỗ trợ hộ nghèo được quan tâm đặc biệt và mang lại hiệu quả thiết thực góp phần giảm đáng kể số hộ nghèo.



Xã Thượng Yên Công: Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo là 9,56%, năm 2013 giảm xuống 4,22%, năm 2017 còn 1,54% (theo chuẩn mới), năm 2018 chỉ còn 0,88%.

Xã Điền Công: Năm 2010 tỷ lệ hộ nghèo là 8,52%, năm 2013 giảm xuống 2,11%, năm 2017 còn 1,02% (theo chuẩn mới), năm 2018 chỉ còn 0,17%.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

### **(3) Về tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên**

Tổng số lao động trong độ tuổi của 02 xã là 4.669 người, trong đó: lao động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp có 2.923 (chiếm 62,6%), ngoài thời gian làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp số lao động này còn tham gia hoạt động lao động khác như xây dựng, hợp đồng thời vụ tại các doanh nghiệp; lao động phi nông nghiệp 1.764 người (chiếm 37,4%); Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên 97,5%.

### **(4) Về tổ chức sản xuất**

- Trên địa bàn 02 xã có 04 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, thương mại và công nghiệp hoạt động theo đúng quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012; 03 tổ hợp tác dịch vụ thương mại; 12 cơ sở sản xuất dịch vụ thương mại; có 03 Hội nghề nghiệp (Hội sản xuất và kinh doanh rượu mơ Yên Tử; Hội sản xuất và kinh doanh thanh long Uông Bí; Hội Mai vàng Yên Tử). Hàng năm, các đơn vị đều sản xuất và kinh doanh có lãi, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ và hội viên phát triển sản xuất nông nghiệp tăng thêm thu nhập. Ngoài ra, trên địa bàn 02 xã hiện có 06 trang trại doanh thu khoảng trên 10 tỷ đồng/năm; 10 gia trại chăn nuôi gia súc gia cầm, nuôi trồng thủy sản và trồng trọt; có 12 cơ sở sản xuất kinh doanh: chế biến dăm gỗ, chế biến và kinh doanh đồ mộc dân dụng, hàng năm cho thu nhập trên 12 tỷ đồng; 01 cơ sở sản xuất rượu mơ; 02 cơ sở nuôi trồng nấm Linh chi... tạo công ăn việc làm ổn định cho người dân và tăng thu nhập cho người dân khu vực nông thôn.

- Sản xuất đang chuyển dần từ nhỏ lẻ sang sản xuất quy mô lớn theo hướng sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị sản phẩm. Trong những năm qua, ngân sách thành phố đã đầu tư trên 29,7 tỷ đồng để hỗ trợ phát triển sản xuất, năm sau nguồn hỗ trợ nhiều hơn năm trước. Một số thương hiệu, sản phẩm đã trở hàng hóa: Vải chín sớm, Thanh long ruột đỏ, nước mơ muối, rượu mơ Yên Tử, dầu xoa bóp các loại...

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

## **d. Về Văn hóa - Xã hội - Môi trường**

### **(1) Về Giáo dục và Đào tạo**

- 02 xã đã hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, xóa mù chữ mức độ II, phổ cập giáo dục tiểu học mức độ III, phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ III.

- Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở ở các xã được tiếp tục học trung học (phổ thông, bổ túc, học nghề) đạt trên 90%.



- Số người lao động tại 02 xã có việc làm qua đào tạo so với số người trong độ tuổi lao động tăng 14,2%. Cụ thể: Năm 2010 là 32,5%, năm 2017 là 46,7% , năm 2018 là 50,8% (2.245/4.419).

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/01/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

### **(2) Về Y tế**

- Đối với 02 xã, tỷ lệ người dân tham gia BHYT năm 2018 đạt 92,1% (7055/7.660 người) tăng 26,5% so với năm 2010 (4.272/6.890 người = 62%).

- Thực hiện tốt các mục tiêu, dự án, chương trình quốc gia về Y tế, Dân số - KHHGD. Phối hợp thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về y tế, phòng chống dịch bệnh ở người, kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm. Đến nay, 100% các xã đạt chuẩn quốc gia về y tế xã theo chuẩn quốc gia giai đoạn 2001 - 2010; và giai đoạn 2011-2020.

- Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi của 02 xã còn dưới 12 % (xã Điền Công 17/188 trẻ, xã Thượng Yên Công 65/523 trẻ)

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

### **(3) Về Văn hóa**

- Đối với 02 xã: Năm 2010, có 9/11 thôn đạt tiêu chuẩn Thôn văn hóa; Năm 2017 có 10/11 đạt Thôn văn hóa (91%); Năm 2018:10/11 thôn đạt Thôn văn hóa.

Công tác tuyên truyền vận động nhân dân tham gia xây dựng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đạt hiệu quả cao, góp phần làm thay đổi diện mạo đời sống văn hóa nông thôn. Phong trào “Toàn dân rèn luyện thể thao theo gương Bác Hồ vĩ đại” được triển khai rộng khắp.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

### **(4) Về môi trường và An toàn thực phẩm:**

*Tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh, nước sạch:* Tính hết năm 2018, kết quả điều tra Bộ chỉ số Nước sinh hoạt nông thôn; tỷ lệ hộ dân 02 xã sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100% (năm 2010 đạt 78,2%). Trong đó, tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch hiện đạt 85,5%. Nhà máy nước Đồng Mây cung cấp nước sinh hoạt cho người dân trên địa bàn xã Điền Công; nguồn nước sạch cung cấp cho nhân dân xã Thượng Yên Công được lấy tại giếng khoan số 7 Vàng Danh, các nguồn cung cấp nước sạch trên do xí nghiệp nước Ưông Bí khai thác và quản lý, trực thuộc Công ty cổ phần nước sạch Quảng Ninh.

*Các cơ sở sản xuất kinh doanh* trên địa bàn 02 xã đều tuân thủ quy định về bảo vệ môi trường, thực hiện việc thu gom và xử lý chất thải đúng nơi quy định.

*Xây dựng cảnh quan, môi trường xanh sạch đẹp:* Trên địa bàn 02 xã, công tác dọn vệ sinh môi trường được các thôn tổ chức định kỳ hàng ngày; nhiều mô hình, phong trào giữ gìn vệ sinh môi trường do các đoàn thể phát động đã thực sự đi vào nề nếp... vận động khuyến khích nhân dân trồng cây làm hàng rào, trồng cây bóng mát phù hợp, thấp sáng đèn đường các tuyến đường làng, ngõ xóm, khu vực đông dân cư cam kết đảm bảo không có rác thải, đường luôn được phát



quang thông thoáng, xanh sạch, rãnh thoát nước thải sinh hoạt phải luôn được dọn dẹp, không bị ứ đọng, ngập úng vào mùa mưa.

Đối với rác thải ngoài đồng ruộng: Phòng Kinh tế, Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp thành phố hướng dẫn UBND xã xây dựng bể chứa bao bì, vỏ chai thuốc bảo vệ thực vật tại các vùng sản xuất với 25 điểm thu gom để hình thành vùng sản xuất an toàn và định kỳ xử lý tiêu hủy theo quy định.

*Mai táng phù hợp với quy định và theo quy hoạch:* 2/2 xã có nghĩa trang được xây dựng theo quy hoạch. Trong đó trên địa bàn xã Thượng yên Công có 04 nghĩa trang, xã Điền Công có 01 nghĩa trang.

*Về quản lý thu gom và xử lý chất thải rắn:* Hiện nay tại thành phố giao cho 02 đơn vị chịu trách nhiệm quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải theo quy định. Lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trung bình mỗi ngày trên địa bàn 02 xã khoảng 1,5 -2 tấn/ngày, trong đó tỷ lệ thu gom đạt khoảng 95% lượng rác thải phát sinh và xử lý triệt để 100% lượng rác thải thu gom.

*Tỷ lệ hộ có nhà tiêu, nhà tắm, bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh và đảm bảo 3 sạch:* Hàng năm thành phố đã triển khai công tác điều tra nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn. Qua điều tra, khảo sát năm 2017 trên địa bàn 02 xã tỷ lệ hộ dân có bể chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh trên địa bàn 02 xã đạt 100%, tỷ lệ hộ dân có nhà tắm hợp vệ sinh đạt 95%, tỷ lệ hộ dân có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 88,2% (trong đó xã Điền Công đạt 97%, xã Thượng Yên Công mới chỉ đạt được 84,8%), đến cuối năm 2018 xã TYC tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 93% đưa tỷ lệ hộ sử dụng nhà tiêu hợp vệ sinh khu vực nông thôn trên địa bàn thành phố đạt 94,6%.

*Tỷ lệ hộ chăn nuôi có chuồng trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường:* Chuồng trại chăn nuôi đảm bảo các điều kiện vệ sinh môi trường nằm cách biệt với nhà ở, nguồn nước; được vệ sinh định kỳ bảo đảm phòng ngừa, ứng phó dịch bệnh; chất thải chăn nuôi được thu gom và xử lý; không xả, chảy tràn ra khu vực xung quanh, tỷ lệ hộ có chuồng trại chăn nuôi gia súc đảm bảo vệ sinh môi trường đối với 2 xã đạt 81,89% năm 2018.

*An toàn thực phẩm:* Trên địa bàn 02 xã các hộ sản xuất kinh thực phẩm tuân thủ các quy định về an toàn thực phẩm, đều ký cam kết vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Phân công, gán trách nhiệm cho cán bộ chuyên trách theo dõi gồm: lĩnh vực y tế giao cho Trường trạm y tế xã; lĩnh vực Công thương và Nông nghiệp giao cho cán bộ phụ trách lĩnh vực Văn hóa - Xã hội.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

**e. Xây dựng hệ thống tổ chức chính trị xã hội vững mạnh và gìn giữ an ninh, trật tự xã hội**

*(1) Về Hệ thống tổ chức chính trị và tiếp cận pháp luật:*

Tổ chức cơ sở đảng ở cấp xã, cấp thôn đã được nâng cao chất lượng, đổi mới nội dung, phương pháp hoạt động, nâng cao vai trò hạt nhân trong lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở cơ sở.

02 xã có đủ các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở theo quy định;



02 Đảng bộ, chính quyền xã đạt tiêu chuẩn “trong sạch, vững mạnh”.

Công tác cán bộ - bồi dưỡng cán bộ luôn được thành phố quan tâm và chú trọng. Tổng số cán bộ chuyên trách, công chức cấp xã tại 02 xã là 43 người. Trong đó trình độ chuyên môn: Đại học, trên đại học 36/43 người chiếm tỷ lệ 83,7 %; cao đẳng, trung cấp 07/43 người chiếm tỷ lệ 16,3 %. Trình độ lý luận chính trị: cao cấp 3/43 người chiếm tỷ lệ 7%, trung cấp 36/43 người chiếm 83,7%.

Về tiếp cận pháp luật: Việc thi hành Hiến pháp, pháp luật; ban hành văn bản quy phạm pháp luật, kế hoạch triển khai nhiệm vụ, chỉ đạo của cấp trên được các xã triển khai thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ. Thực hiện các thủ tục hành chính đúng trình tự, công khai đầy đủ, đúng thời hạn quy định, đảm bảo sự hài lòng của người dân về chất lượng, thái độ phục vụ. Các xã đều có tủ sách pháp luật cung cấp đầy đủ thông tin pháp luật; triển khai các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật cho nhân dân trên địa bàn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền theo Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XI, Chỉ thị số 16/2016/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ nhằm phát huy quyền làm chủ của người dân trong mọi lĩnh vực. Căn cứ theo kết quả đánh giá tiếp cận pháp luật năm 2018 xã Điền Công đạt 94/100 điểm; xã Thượng Yên Công đạt 92,5/100 điểm.

Về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực: Công tác bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình, bảo vệ, hỗ trợ những người dễ bị tổn thương trong các lĩnh vực của gia đình, đời sống xã hội luôn được chú trọng và quan tâm. Các xã đã thành lập và duy trì hoạt động Ban chỉ đạo công tác gia đình cấp xã và nhóm phòng chống bạo lực gia đình ở các thôn xóm.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.

### **(2) Về Quốc phòng -An ninh, trật tự xã hội**

Chỉ đạo thành lập và duy trì tốt hoạt động của các cụm quốc phòng - an ninh; tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp thành phố và cấp cơ sở đạt kết quả tốt. Các nội dung công tác quốc phòng, quân sự địa phương, luật nghĩa vụ quân sự, luật dân quân tự vệ, luật giáo dục QP - AN, pháp lệnh dự bị động viên được triển khai thực hiện có hiệu quả. Công tác giáo dục, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng- an ninh có nhiều đổi mới. Công tác khám tuyển và gọi công dân nhập ngũ được thực hiện chặt chẽ, đảm bảo cả về số lượng và chất lượng: đảm bảo 100% chỉ tiêu giao quân hàng năm, công dân có ý thức chính trị tốt.

Các cấp ủy đảng, chính quyền thường xuyên quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện nhiệm vụ đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, do vậy đã giữ vững địa bàn ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ. An ninh trong vùng tôn giáo, vùng dân tộc, khu vực nông thôn được đảm bảo. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc được triển khai tích cực, đạt hiệu quả cao, nhiều mô hình mới được đưa vào hoạt động, quý: Tổ nhân dân tự quản, mô hình tự quản về an ninh, tuần tra bảo vệ ban đêm; xây dựng lực lượng xung kích bảo đảm ANTT. Các biện pháp về bảo đảm trật tự an toàn giao thông được triển khai đồng bộ, quyết liệt. Hàng năm, 02 xã được công nhận đơn vị giữ vững an ninh trật tự.

**Kết quả đánh giá:** Tiêu chí theo quy định **Đạt** theo Quyết định số 1980/QĐ-TTg, ngày 17/10/2016 của Thủ tướng Chính Phủ.



### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Những mặt đã làm được**

Xác định xây dựng Nông thôn mới là một trong các nhiệm vụ quan trọng có tính chiến lược để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Uông Bí lần thứ XIX nhiệm kỳ 2015 - 2020 và Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của HĐND thành phố, đồng thời thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền thành phố đã tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành quyết liệt cùng với sự tham gia của MTTQVN thành phố, các tổ chức đoàn thể chính trị, các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân, Chương trình MTQG xây dựng NTM trên địa bàn đạt được kết quả khá toàn diện, góp phần quan trọng vào sự phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của thành phố.

Công tác tuyên truyền được triển khai tích cực, trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân về nội dung, mục đích, ý nghĩa xây dựng nông thôn mới, tạo được sự đồng thuận, hưởng ứng tích cực của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân về lợi ích trách nhiệm trong việc xây dựng nông thôn mới, tự nguyện góp công sức, trí tuệ, tiền của, hiến đất xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn.

Cơ sở hạ tầng được đầu tư phát triển đáp ứng nhu cầu sản xuất và dân sinh. Sản xuất nông nghiệp tăng trưởng khá, cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn chuyển biến theo hướng tích cực, sản lượng, chất lượng sản phẩm nông nghiệp hàng năm đều tăng. Kinh tế nông thôn chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ, tăng thu nhập cho lao động nông thôn, đời sống vật chất và tinh thần của nông dân ngày càng được nâng cao.

Đảng uỷ, HĐND, UBND, các tổ chức chính trị - xã hội tại các xã đã nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân; có sự phối hợp chặt chẽ với các phòng, ban chuyên môn của Thành phố trong tổ chức thực hiện; bám sát tình hình thực tế, tổ chức rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện xây dựng Nông thôn mới tại cơ sở; huy động mọi nguồn lực, cùng chung tay, góp sức xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí Nông thôn mới.

Nhân dân các xã cơ bản đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động, xác định nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới là trách nhiệm của mỗi người dân; người dân được hưởng lợi ích trực tiếp từ kết quả của chương trình, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện và nâng cao đời sống của nhân dân. 2/2 xã đã được UBND tỉnh công nhận đạt chuẩn nông thôn mới năm 2015, từ 2016 đến nay tiếp tục duy trì, nâng cao các tiêu chí theo Quyết định số 4335/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND Tỉnh, thực hiện triển khai thực hiện phong trào xây dựng Nông thôn kiểu mẫu đã đạt được kết quả nhất định.

#### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân**

- Những kết quả đã đạt được trong phong trào xây dựng Nông thôn mới vẫn còn hạn chế, chưa tương xứng với điều kiện, tiềm năng thế mạnh của địa



phương; việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn thụ động, lúng túng; tập quán canh tác, cách thức sản xuất của nông dân còn nhỏ lẻ, phân tán.

- Do đặc thù khu vực nông thôn của Thành phố nằm trong vùng kinh tế tổng hợp, đa dạng ngành nghề, thu nhập theo hướng nông nghiệp thấp nên người dân chưa thực sự tâm huyết với sản xuất nông nghiệp. Tình trạng lao động nông thôn tại các xã đi làm thuê, chưa chú trọng đến việc chuyển dịch cơ cấu, phát triển kinh tế bền vững vẫn còn xảy ra.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách, nội dung xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2017-2020 tại địa bàn cả 02 xã chưa thực sự hiệu quả, nhiều hộ dân, kể cả cán bộ còn chưa nắm rõ chỉ đạo của Thành phố, nội dung các chỉ tiêu về xây dựng Nông thôn mới, Nông thôn mới kiểu mẫu, Nông thôn mới nâng cao, các cơ chế khuyến khích trong sản xuất nông nghiệp để vận dụng thực hiện. Một bộ phận nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song phần lớn người dân chưa nhận thức đầy đủ, chưa tích cực vào cuộc, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Việc chỉnh trang cảnh quan, môi trường được thực hiện nhưng chưa đồng bộ, thiếu nhất quán dẫn đến tình trạng dàn trải và mang tính hình thức, còn chậm chưa thực sự chú ý tới những yêu cầu của tiêu chí về môi trường và an toàn thực phẩm và tiêu chí xây dựng khu dân cư (thôn) nông thôn mới kiểu mẫu, Nông thôn mới nâng cao.

- Người dân chưa chú trọng tới việc đổi mới cơ cấu giống vật nuôi cây trồng để phù hợp với khí hậu, thổ nhưỡng và đặc điểm riêng của từng xã, ứng dụng khoa học kỹ thuật trong sản xuất còn hạn chế, việc chưa tuân thủ lịch thời vụ trong gieo trồng còn xảy ra. Do đó hiệu quả kinh tế trong đầu tư phát triển sản xuất mang lại chưa cao.

#### **\* Nguyên nhân:**

- Một bộ phận nhân dân các xã đã có chuyển biến tích cực từ nhận thức tới hành động song phần lớn người dân chưa nhận thức đầy đủ, còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại vào sự đầu tư của nhà nước.

- Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Chương trình xây dựng Nông thôn mới ở cấp ủy các xã có thời điểm còn chưa thực sự sâu sát, các tổ chức chính trị - xã hội còn chưa nâng cao nhận thức, trách nhiệm trong việc lãnh đạo, chỉ đạo và vận động nhân dân; sự phối hợp giữa các phòng, ban chuyên môn của Thành phố trong tổ chức thực hiện chưa thực sự chặt chẽ; chưa bám sát tình hình thực tế, tổ chức rút kinh nghiệm, tháo gỡ khó khăn vướng mắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí; việc huy động mọi nguồn lực, cùng chung tay, góp sức xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí Nông thôn mới còn hạn chế.

- Trong sản xuất nông nghiệp, giá cả thị trường có nhiều biến động, nhất là xăng, dầu, phân bón, thức ăn chăn nuôi... mặt khác, do diễn biến thời tiết bất thường, dịch bệnh đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình sản xuất kinh doanh và đời sống của nhân dân.

### **3. Giải pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc:**



- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng đến cán bộ và nhân dân về mục đích, nhiệm vụ chỉ tiêu thực hiện xây dựng Nông thôn mới, vận động người dân hưởng ứng tham gia góp công, góp sức thực hiện phong trào chung sức xây dựng Nông thôn mới.


- Tập trung chỉ đạo phát triển sản xuất, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án PTSX chương trình Nông thôn mới; Tổ chức tập huấn, chuyển giao kỹ thuật cho người dân tham gia các dự án phát triển sản xuất. Duy trì, nâng chất, phát triển sản phẩm tham gia Chương trình OCOP hàng năm theo Kế hoạch.

- Văn hóa - Giáo dục - Môi trường: duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục; Triển khai công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ các cấp về nghiệp vụ truyền thông, thông tin tuyên truyền xây dựng NTM. Tiếp tục vận động nhân dân thực hiện nếp sống ăn ở hợp vệ sinh; đảm bảo an sinh xã hội.

- Hệ thống chính trị, quốc phòng an ninh: tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức cấp xã; nâng cao hiệu quả hoạt động, tham gia chương trình Nông thôn mới của Mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể, nhất là các tiêu chí khó như nhà ở, môi trường, giảm nghèo,...; duy trì nghiêm công tác trực sẵn sàng chiến đấu, thực hiện tốt công tác huấn luyện các LLVT theo kế hoạch. Tăng cường quản lý nắm chắc địa bàn, đảm bảo ANTT, ATXH, chủ động phát hiện và giải quyết kịp thời các vụ việc ngay từ cơ sở.

- Thực hiện thôn mẫu, vườn mẫu, hộ mẫu: chỉ đạo các xã bám sát theo các tiêu chí, chỉ tiêu về thôn mẫu, hộ gia đình kiểu mẫu, vườn mẫu; xác định rõ các nội dung chưa đạt để tập trung chỉ đạo đạt hiệu quả.

- Giải pháp về nguồn vốn: Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách, ngoài nguồn vốn ngân sách, phải tranh thủ tối đa các nguồn lực hỗ trợ từ cộng đồng dân cư, đặc biệt là các cơ chế, chính sách nhằm huy động nguồn lực xã hội, thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn, hợp tác với nông dân phát triển sản xuất. Áp dụng thực hiện cơ chế, chính sách hỗ trợ lãi suất linh hoạt theo vùng và đối tượng, đối tượng cây, con cần phát triển để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế nông thôn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chương trình xây dựng NTM của thành phố Uông Bí từ năm 2016 đến thời điểm hiện nay./. 

**Nơi nhận:**

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh (b/c);
- Ban XDNTM tỉnh (b/c);
- TT Thành ủy, TTHĐND (b/c)
- CT, các PCT UBND TP (b/c);
- VP điều phối NTM; các đơn vị liên quan;
- UBND xã: Điện Công; Thượng Yên Công;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đặng Đình Sách**



**TỔNG HỢP NGUỒN VỐN ĐÃ HUY ĐỘNG ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI**

**GIAI ĐOẠN 2016 - ĐẾN THÁNG 2 NĂM 2019**

Kèm theo báo cáo số 07/BC-UBND ngày 07/7/2019 của UBND thành phố Uông Bí



Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó				Vốn ngân sách lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Nguồn vốn huy động từ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ	Nguồn vốn và tài sản huy động từ nhân dân (quy đổi thành tiền)	Huy động từ nguồn khác	Ghi chú
			Vốn ngân sách trực tiếp cho chương trình	NSTW	NS tỉnh	NS huyện						
<b>TỔNG CỘNG</b>												
I	Thành phố Uông Bí	47,767	2,000	3,000	14,261	20,362	0	3,758	4,386	0		
1	Xã Điện Công	16,942	1,000		4,701	11,016	0	63	162	0		
2	Xã Thượng Yên Công	30,825	1,000	3,000	9,560	9,346	0	3,695	4,224	0		











## TỔNG HỢP NGUỒN VỐN NÔNG NGHIỆP MỚI BÒ TRÍ ĐỂ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG HẠ TẦNG

GIẢI ĐOẠN 2016 ĐẾN THÁNG 2 NĂM 2019

Kèm theo báo cáo số 02/BC-UBND ngày 02/3/2019 của UBND thành phố Uông Bí



TT	TÊN ĐỊA PHƯƠNG	Tổng vốn giai đoạn 2016- đến tháng 2 năm 2019	Trong đó				Đơn vị tính: Triệu đồng	Ghi chú
			Từ nguồn vốn ngân sách trực tiếp cho chương trình	Vốn ngân sách lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Nguồn vốn huy động từ cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức hỗ trợ	Nguồn vốn và tài sản huy động từ nhân dân (quy đổi thành tiền)		
	<b>TỔNG SỐ</b>							
1	Thành phố Uông Bí	37,639	30,335		3,495	3,809		
1	Xã Điện Công	14,719	14,719	0	0	0	0	
2	Xã Thượng Yên Công	22,920	15,616	0	3,495	3,809		
	.....							



**BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU THEO CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI  
ĐẾN HẾT NĂM 2018 VÀ KẾ HOẠCH ĐẾN NĂM 2020**

Kèm theo báo cáo số 07/BCHUBND thành phố Uông Bí ngày 09/3/20



TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mục tiêu đề ra		Tổng số	Kết quả đạt được		Ghi chú
			Tỉnh	Thành phố		Tỷ lệ % so với mục tiêu	Thành phố	
I	Mục tiêu cụ thể đến năm 2018: số xã đạt tiêu chuẩn NTM							
	Thành phố Uông Bí	Xã	2	2	2	100	100	2/2 xã
II	Mục tiêu cụ thể đến năm 2020: số xã đạt tiêu chuẩn NTM							
	Thành phố Uông Bí	Xã	2	2	2	100	100	2/2 xã



**TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN**  
**BỘ TIÊU CHÍ QUỐC GIA VỀ XÃ NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2016-2018**  
*Kèm theo báo cáo số 07/BC-UBND ngày 07/3/2019 của UBND thành phố Uông Bí*

TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 31/12/2018	Kế hoạch hết 2019	Kế hoạch hết 2020
1	<b>Mức đạt tiêu chí bình quân/xã</b>			
2	<b>Mức đạt tiêu chí bình quân/xã nghèo, đặc biệt khó khăn</b>			
3	<b>Kết quả đạt chuẩn tiêu chí theo xã</b>			
	Số xã đạt 19 tiêu chí	2	2	2
	Trong đó có Quyết định			
	Số xã đạt 18 tiêu chí			
	Số xã đạt 17 tiêu chí			
	Số xã đạt 16 tiêu chí			
	Số xã đạt 15 tiêu chí			
	Số xã đạt 14 tiêu chí			
	Số xã đạt 13 tiêu chí			
	Số xã đạt 12 tiêu chí			
	Số xã đạt 11 tiêu chí			
	Số xã đạt 10 tiêu chí			
	Số xã đạt 9 tiêu chí			
	Số xã đạt 8 tiêu chí			
	Số xã đạt 7 tiêu chí			
	Số xã đạt 6 tiêu chí			
	Số xã đạt 5 tiêu chí			
	Số xã đạt dưới 5 tiêu chí			
4	<b>Kết quả đạt chuẩn theo từng tiêu chí</b>			
	Số xã đạt tiêu chí số 1 về quy hoạch			
	Số xã đạt tiêu chí số 2 về giao thông			
	Số xã đạt tiêu chí số 3 về thủy lợi			
	Số xã đạt tiêu chí số 4 về điện			
	Số xã đạt tiêu chí số 5 về trường học			
	Số xã đạt tiêu chí số 6 về CSVCVH			
	Số xã đạt tiêu chí số 7 về Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn			
	Số xã đạt tiêu chí số 8 về thông tin và truyền thông			



TT	MỤC TIÊU	Kết quả đến 31/12/2018	Kế hoạch hết 2019	Kế hoạch hết 2020
	Số xã đạt tiêu chí số 9 về nhà ở dân cư			
	Số xã đạt tiêu chí số 10 về thu nhập			
	Số xã đạt tiêu chí số 11 về hộ nghèo			
	Số xã đạt tiêu chí số 12 về lao động có việc làm			
	Số xã đạt tiêu chí số 13 về tổ chức sản xuất			
	Số xã đạt tiêu chí số 14 về giáo dục đào tạo			
	Số xã đạt tiêu chí số 15 về y tế			
	Số xã đạt tiêu chí số 16 về văn hóa			
	Số xã đạt tiêu chí số 17 về môi trường và an toàn thực phẩm			
	Số xã đạt tiêu chí số 18 về hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật			
	Số xã đạt tiêu chí số 19 về quốc phòng, an ninh			
<b>5</b>	<b>Một số chỉ tiêu cơ bản</b>			
	Thu nhập bình quân khu vực nông thôn/người/năm ( <i>xã Miền núi/xã Đồng bằng</i> )	42.3	50	55
	Tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn nghèo đa chiều) <i>xã Miền núi/xã Đồng bằng</i>	0.46	0.22	0
	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	92.1	93.5	95
	Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn Quốc gia (nước hợp vệ sinh) <i>xã miền núi/xã Đồng bằng</i>	85.5	87	90







Biểu 10  
**TỔNG HỢP NHU CẦU VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2019-2020**  
 Kèm theo báo cáo số 07/BC-UBND ngày 07/3/2019 của UBND thành phố Uông Bí



TT	Đơn vị	Tổng số	Trong đó							Ghi chú
			Vốn ngân sách trực tiếp cho chương trình				Vốn ngân sách lồng ghép từ các chương trình, dự án khác	Vốn tín dụng	Huy động từ nguồn khác	
			NSTW	NS tỉnh	NS huyện	NS xã				
<b>1</b>	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>44,327</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>19,103</b>	<b>8,048</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>17,176</b>	
	Vốn đầu tư xây dựng hạ tầng	31,634	0	0	15,331	5,816	0	0	10,487	
	Vốn hỗ trợ phát triển sản xuất									
	Đào tạo nghề									
	Chuyên giao KHKT									
	Đào tạo tập huấn									
	Hỗ trợ khác	12,693	0	0	3,772	2,232	0	0	6,689	